

PHẬT ĐÁNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP
MỘT QUYỀN

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam tạng Sa Môn Đại Quảng Trí **BÁT
KHÔNG** phụng chiếu dịch
Việt dịch: Sa Môn **THÍCH QUẢNG TRÍ**
Phục hồi Phạn Chú : **HUYỀN THANH**

Phàm muốn niệm tụng Pháp Đà La Ni, trước cần phải ở nơi Tam Muội Mạn Đà La, thấy Thánh chúng được quán đánh, biết Bản Tôn, theo Thầy thọ được Tam Muội Da. Sau đó ở nơi sơn gian, nơi thanh tịnh, nơi tịnh thất, họa tượng Bản Tôn Tôn Thắng Đà La Ni treo nơi vách phía Đông, Hành giả mặt xây về Đông đối trước tượng. Nơi chỗ niệm tụng, đào một huyết sâu nửa khuỷu, trong đất nếu có ngói gạch xương cốt, lông tóc và các uế vật, cần nên bỏ đi. Nếu đất thiếu, cần lấy thêm đất đỏ đầy huyết, làm cho bằng phẳng, nếu đất dư đó là đất cát tường, dùng Cù ma di hòa đất sạch thành bùn, đắp tô trên mặt cho bằng phẳng, lại dùng Cù ma di hòa nước tụng Vô Năng thắng Đà La Ni 21 biến gia trì Cù ma di.

Vô Năng Thắng Chân ngôn:

**“Năng mô tam mãn đà một đà năm. Úm hỏ rô hỏ rô chiến nã li ma đấng
nghỉ sa bà ha”.**

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ हुलु हुलु वन्द्यै मन्त्रिण्यै

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ HULU HULU CAṆḌALI
MATAṆGI_ SVĀHĀ

Gia trì xong, từ góc Đông Bắc, khởi đầu quanh theo bên phải mà đắp, dùng lá chè hoặc lá sen chà trên mặt cho láng đẹp, phía trên dùng bột màu trắng hòa nước, dùng dây chia ra làm chín vị. Mài bột Bạch đàn hương tô trên 9 vị.

Chín vị là: Trung ương Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), bên phải Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), phía sau Bồ Tát Quán Tự Tại là Bồ Tát **Di Lạc** (Maitreya), phía sau Phật Tỳ Lô Giá Na là Bồ Tát **Hur Không Tạng** (Ākāśa-garbha), bên trái Bồ Tát Hur Không Tạng là Bồ Tát **Phổ Hiền** (Saman-tabhadra), bên trái Phật Tỳ Lô Giá Na là Bồ Tát **Kim Cang Thủ** (Vajra-pāṇi), dưới Bồ Tát Kim Cang Thủ là Bồ Tát **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī), phía trước Phật Tỳ Lô Giá Na là Bồ Tát **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viśkaṃbhin), bên phải Bồ Tát Trừ Cái Chướng là Bồ Tát **Địa Tạng** (Kṣiti-garbha) gồm đủ 9 Vị. Các Vị đều dùng Bạch đàn hương mà tô đắp, dùng để nghinh thỉnh các Ngài, trên treo trướng, lọng, bốn phía treo phướng. Bốn mặt Đạo tràng, sáng chiều dâng cúng cháo mè, trưa dâng cơm, bơ, bánh, đường, các thứ ăn uống, các thứ trái cây, bốn cửa để bốn lư hương, bốn góc để bốn bình sạch đựng đầy nước thơm, hoặc lá nhánh cây còn tươi để cúng dường. Bốn góc đốt bốn chén đèn bằng bơ. Trước đạo tràng, trước mặt nơi chỗ ngồi của Hành giả, để 2 chậu nước Ứ Già hương thủy, lấy vàng, bạc, đồng, sứ ...v...v... loa (vỏ ốc tù và) hoặc lá mới sạch, các thứ khác không được. Nếu khi muốn đựng đồ ăn, cần phải rửa sạch các vật xong, để trên lư mà xông. Phía trong dùng Vô Năng Thắng Đà La Ni gia trì nước mà rải. Ở trong Đàn, theo bên phải lần lượt bố trí, sau đó trước Đàn để tỉ cước sàng tư, cách đất nửa khuỷu (bàn để ngồi) dùng cỏ tranh trải lên (mền nệm) để dùng làm chỗ ngồi.

Hành giả cần tắm gội (như trong Tô Tát Địa đã nói), hoặc dùng Pháp tắm gội, quán Pháp thật tướng để tắm gội, dầu Tái gia, Xuất gia đều giữ gìn luật nghi, không được khuyết phạm. Để làm Pháp tắm gội, mỗi ngày ba thời trước Phật phát lồ sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện, hồi hướng, hoặc dùng Thanh tịnh Chơn ngôn gia trì 7 biến để được thanh tịnh. Khi tắm gội, niệm tụng thời quán tất cả Pháp bản tánh bốn thanh tịnh, suy nghĩ như vậy tức tụng Tắm gội Chơn ngôn:

“Úm, ta phạ bà phạ, truat đà, ta phạ đạt ma, sa phạ bà phạ, truat độ hám”

ॐ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३

OM_ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAM

Mỗi ngày khi vào Đạo Tràng niệm tụng, nên định kỳ niệm tụng một thời, hai thời. Sáng sớm, hoàng hôn, nếu ba thời thì thêm giờ Ngọ, hoặc bốn thời như trong Du Đà nói, thêm nửa đêm. Nếu theo trong Pháp Tôn Thắng Đà La Ni Kinh này thì mỗi tháng ngày Rằm, trừ các nghiệp chương tăng trưởng thọ mạng, cần tụng đủ ngàn biến, chúng được Xuất Thế Tam Ma Địa, được Bất vong Đà La Ni. Trong một ngày một đêm không ăn là trên hết, hoặc ăn Tam bạch thức (Sữa, lạc, cơm nếp), hoặc ăn cháo, hoặc như thường ăn bữa trưa là phẩm hạ. Phải mặc quần áo mới sạch, tâm luôn luôn nhớ niệm gìn giữ luật nghi, chơn ngôn. Mỗi khi vào Đạo tràng trì tụng, trước hai gối phải sát đất, đánh lễ Phật Tỳ Lô Giá Na và tám Vị Bồ Tát, phát lồ sám hối, phát năm đại nguyện:

- Một là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*
- Hai là phước trí vô biên thệ nguyện tập*
- Ba là Pháp môn vô biên thệ nguyện học*
- Bốn là Như Lai vô biên thệ nguyện sư*
- Năm là Vô Thượng Bồ Đề thệ nguyện thành.*

__Ngồi kết già phu, dùng bột hương xoa tay, kết Tam Muội Da Án, tụng Chân Ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm. A tam minh, để rị tam minh, tam muội duệ, sa bà ha”

ॐ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVĀHĀ

Chấp tay lại, thẳng hai ngón cái, ấn năm chỗ trán, vai trái, vai phải, tim, yết hầu, mỗi chỗ tụng Chân Ngôn một biến, gia trì xong, xả ấn nơi đánh.

Do oai lực của Tam Muội Da Án Chân Ngôn hay tịnh Như Lai Địa, Ba La Mật đầy đủ, hay thành tựu Thế gian Xuất thế gian Tát Địa.

__Lại kết Pháp Giới Sanh Án Chân ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm. đạt ra ma đà da, sa phạ bà phạ câu hám”

ॐ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३ ५३

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVĀKA-UHAM

Hai tay hai ngón cái để trong lòng bàn tay, nắm lại thành quyền, thẳng hai ngón trở dựa bên nhau để từ trên đánh xuống, từ từ xả ấn, tụng chú ba biến, quán tự thân đồng với Pháp giới, lia các sắc tướng cũng như hư không.

Lại kết Kim Cang Tát Đỏa Pháp Luân Ấn Chân Ngôn:

“**Năng mò tam mạn đa phạ nhựt ra nẫm. Úm, phạ nhựt ra đạt ma câu hám**”

ॐ नमः समन्ता वाज्रानाम उं वाज्रात्मका उहम

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM OM VAJRA-ATMAKA-UHAM

Hai tay xoa ngược nhau, ngón cái trái để trong lòng bàn tay phải, ngón cái phải thẳng, tụng Chân ngôn ba biến, tự được tự thân như Kim Cang Tát Đỏa.

Lại kết Kim Cang Giáp Mạo Ấn Chân Ngôn:

“**Năng mò tam mãn đa phạ nhựt ra nẫm. Úm, phạ nhựt ra ca phạ dã, hồng**”

ॐ नमः समन्ता वाज्रानाम उं वाक्कावचयै हूं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM OM VAJRA-KAVACĀYA HŪM

Hai tay chấp lại bọng giữa, hai ngón trở để nơi lưng hai ngón giữa, hai ngón cái hợp nhau ở nơi tiết giữa hai ngón giữa, gia trì năm chỗ, mỗi chỗ tụng một biến. Do sức gia trì tự thân thành Kim Cang Giáp Mạo, tất cả Thiên Ma không dám gần gũi.

Lại kết Bất Động Tôn Ấn Chân ngôn:

“**Năng mò tam mãn đà phạ nhựt ra nẫm. Chiến nũa, ma ha lô sái nũa, tát vãm tra da, hồng đát ra tra, hàm nam**”

ॐ नमः समन्ता वाज्रानाम वज्रमन्त्रधाम सुहृद्यै हूं वन्दे नमः

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRATĀ HĀM MĀM

Hai tay ngón cái vịn móng ngón út và ngón vô danh, thẳng hai ngón giữa và hai ngón trở, tay trái là giáo, tay phải là đao, dùng đao để vào trong giáo. Xoay bên trái để xua đuổi các Ma trong Đạo Tràng làm chướng nạn; xoay bên phải tám phương trên dưới là kết Giới. Sau đó tưởng trong Đạo tràng là núi Tu Di, trên đỉnh núi tưởng lâu các bảy báu. Ở trong lâu các Như Lai Tỳ Lô Giá Na cùng 80 cu chi mười địa Bồ Tát Ma Ha Tát làm quyền thuộc doanh vây chung quanh. Bốn cửa bốn góc có bốn Bồ Tát và tám cúng dường dùng làm Nội Ngoại Cúng Dường, quán tưởng dăng hiển rõ ràng phân minh.

Lại kết Phụng Thịnh Thánh Chúng Như Lai Câu Ấn Chân Ngôn:

“**Năng mò tam mãn đà một đà nẫm. Ác, tát phạ đát ra, bát ra để kha để, đát tha nghiệt đương cu xá, mạo địa dã ra lị da, bạt rị bố ra ca, sa phạ ha**”

ॐ नमः समन्ता वाक्कावचयै हूं सर्वत्राप्रातिहते तथैगता अमुखा बोधिचर्या परिपुंरका स्वैह

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AḤ SARVATRA APRATIHAṬE TATHĀGATA-AMKUSAḤ BODHI-CARYA PARIPŪRAKA SVĀHĀ

Hai tay xoa bên trong, nắm lại thành quyền, ngón trở phải thẳng co lại như câu. Tụng ba biến, do oai lực Ấn Chân Ngôn, Chư Phật và Thánh chúng không bỏ bần thệ, đều lại đầy đủ.

Lại kết Phụng Hiến Tọa Ấn Chân Ngôn:

“**Năng mò tam mãn đà một đà nẫm. Ác**”

ॐ नमः समन्ता वाक्कावचयै हूं

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AḤ

Hai tay chấp lại trông giữa, hai ngón út, hai ngón cái hợp nhau, sáu ngón kia mở ra hơi co như hoa sen nở, tụng ba biến. Do oai lực Ấn Chân Ngôn, lưu xuất cán tòa báu như mây biển, dâng hiến Như Lai và Thánh chúng.

Lại kết Phụng Hiến Ú Già Ấn Chân Ngôn:

“**Năng mô tam mãn đà một đà năm. Nga nga năng, tam ma tam ma, sa phạ ha**”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमः ॥ गगना समा असमा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ GAGANA SAMA ASAMA _ SVĀHĀ

Dùng hai tay bung đồ đựng nước ngang nơi trán, hồ quỳ tụng ba biến dâng hiến Ú Già tây rửa Thánh chúng.

Lại kết Phụng Hiến Đồ Hương Ấn Chân Ngôn:

“**Năng mô tam mãn đà một đà năm. Vi du đà, nghi độ nạp bà phạ dã, sa bà ha**”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमः ॥ विदुषा विदुषा विदुषा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VIŚUDDHA GANDHA-UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Tay phải thẳng lên, lòng bàn tay hướng ra ngoài, tay trái nắm cổ tay phải, tụng ba biến. Do Ấn Chân Ngôn oai lực, lưu xuất ra các hương xoa như mây biển, cúng dường tất cả Như Lai và Thánh chúng.

Lại kết Phụng hiến Hoa Man Ấn Chân Ngôn:

“**Năng mô tam mãn đà một đà năm. Ma ha muội đất rị dạ, tì dữu na nghiêp đê, sa bà ha**”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमः ॥ महाभूमिद्वारा महाभूमिद्वारा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ MAHĀ-MAITRYA ABHYUDGATE _ SVĀHĀ

Hai tay xoa bên trong, ngửa lòng bàn tay, hai ngón trở dựa nhau. Tụng 03 biến, do oai lực Ấn và Chân Ngôn lưu xuất các tràng hoa như mây biển cúng dường tất cả Như Lai và Thánh chúng.

Lại kết Phụng Hiến Thiêu Hương Ấn Chân Ngôn:

“**Năng mô tam mãn đà một đà năm. Đạt ma đà đất phạ nũa, tì ám nghiêp đê, sa bà hà**”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमः ॥ धर्मद्वारा धर्मद्वारा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ DHARMA-DHĀTU ANUGATE _ SVĀHĀ

Ngửa lòng hai bàn tay, ngón út, ngón vô danh, ngón giữa co lưng dựa nhau, tụng 03 biến. Do oai lực Ấn và Chân Ngôn, lưu xuất tất cả hương đốt như mây biển, cúng dường tất cả Như Lai và Thánh chúng.

Lại kết Hiến Âm Thực Ấn Chân Ngôn:

“**Năng mô tam mãn đà một đà năm. A ra ra, ca ra, mặt lãng nại ni, mặt hê sa bà ha**”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमः ॥ अरा रा वल्लभा वल्लभा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ ARARA KARARA BALIḤ DADE MAHĀ-BALIḤ SVĀHĀ

Hai tay trống lòng chấp lại như đồ vật, tụng 03 biến. Do oai lực Ấn Chân Ngôn, lưu xuất vô biên các món ăn uống như mây biển, cúng dường tất cả Như Lai và Thánh chúng.

Lại kết Phụng Hiến Đăng Minh Ấn Chân Ngôn:

“**Năng mò tam mãn đà một đà nắm. Đát tha nghiệt đát tát, sa vông ra nĩnh, tát bà sa na, nga nga năng na rị dĩa, sa phạ ha**”

ॐ ह्रीं क्लीं वृ ह्रीं नमः शिवाय नमः शिवाय नमः ॐ ह्रीं क्लीं वृ ह्रीं नमः शिवाय नमः शिवाय नमः ॐ ह्रीं क्लीं वृ ह्रीं नमः शिवाय नमः शिवाय नमः

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA-ARCI SPHARAṆA VABHĀSANA GAGANA-UDĀRYA _ SVĀHĀ

Tay phải nắm thành quyền, thẳng ngón giữa, dùng ngón cái vịn tiết giữa ngón giữa, tụng 03 biến. Do oai lực Ấn Chân Ngôn, lưu xuất ra các đèn sáng như mây biển, cúng dường tất cả Như Lai và Thánh chúng.

Lại như Như Lai Đại Thừa Kinh có nói, nên quán tưởng tràng phan, bảo cái, y phục, anh lạc, dây lụa các vật cúng dường như mây biển đầy khắp cả Pháp Giới, dùng kệ chân thật mà ngợi khen rằng:

*Sức công đức của con
Sức Như Lai gia trì
Sức của Pháp giới đây
Rộng cúng dường tất cả*

Lại kết Hư Không Tạng Minh Phi Ấn Chân Ngôn:

“**Năng mò tam mãn đà một đà nắm. Tát phạ tha khiếm, ô na nghiệt đế, sa vông ra, hê man, nga nga kiếm, sa bà ha**”

ॐ ह्रीं क्लीं वृ ह्रीं नमः शिवाय नमः शिवाय नमः ॐ ह्रीं क्लीं वृ ह्रीं नमः शिवाय नमः शिवाय नमः ॐ ह्रीं क्लीं वृ ह्रीं नमः शिवाय नमः शिवाय नमः

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ SARVATHĀ KHAM_ UDGATE SPHARA HĪMAḤ GAGANAKAḤ SVĀHĀ

Hai tay xoa nhau chấp lại phải đè trái, tụng 7 biến. Lại tưởng nơi tâm có một vành trăng sáng rõ tròn đầy, rõ ràng. Trong vành trăng, tưởng chữ **Khiếm** (ॐ KHAM) màu trắng, phóng ánh sáng chiếu khắp mười phương thế giới. Tưởng thiệt tướng của chữ “**Khiếm**” là đồng hư không, xa lìa các sắc tướng, các chương ngại. Ở trong nghĩa lý chân thật, tưởng tự thân là Bồ Tát Kim Cang Ba La Mật Phật Mẫu, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có chày Kim Cang năm chia, tay phải ngửa ra, kết ấn Thí Nguyễn, đầu đội mão anh lạc, dung mạo Từ Bi như muốn cứu độ tất cả chúng sanh.

Tưởng như vậy xong, hai tay xoa nhau, bên ngoài nắm thành quyền, thẳng hai ngón giữa, đây là Kim Cang Ba La Mật Ấn. Dùng ấn gia trì 4 chỗ (tim, trán, yết hầu, đánh), ấn xong, xả ấn, tụng Kim Cang Ba La Mật Chân Ngôn:

“**Úm, tát đát phạ phạ nhựt ra, hồng**”

ॐ ह्रीं क्लीं वृ ह्रीं नमः शिवाय नमः शिवाय नमः

OM SATVA-VAJRA HŪM

Khi ấn bốn chỗ, mỗi chỗ tụng một biến, dùng ấn để nơi trán, tụng 3 biến, dùng Quán Đảnh.

Quán Đảnh xong mở Ấn ra, kết Kim Cang Quyền để sau đầu, tụng Chân Ngôn:

“**Úm, phạ nhật la tì sản đa**”

ॐ वज्र अभिषेक

OM_VAJRA ABHISIMCA

Tụng 3 biến, kết Ấn Bị Giáp, hai tay kết Kim Cang Quyền, thẳng ngón trở để nơi tim như mặc giáp, để nơi sau lưng, lại để nơi rún, eo, từ từ đến tim, hai vai, trên đầu, nơi cổ, trán, sau ót, hai tay đập thành ba tiếng, tụng Bị Giáp Chân Ngôn:

“Úm châm”

ॐ इं

OM_TUM

Lại vỗ tay, tụng Chân Ngôn:

“Úm, phạ nhựt ra đồ sử da, hác”

ॐ वज्र तुष्य ङ

OM_VAJRA TUŞYA HOH

Tưởng tự thân thành Bốn Tôn xong, chắp hai tay lại co hai ngón trở móng đụng nhau, dùng hai ngón cái đè trên đầu hai ngón trở, như đang khảy móng tay, lại tụng Tôn Thẳng Đà La Ni:

“Nãng mò bà nga phạ đế

ॐ नमो भगवते

NAMO BHAGAVATE

Đát lạc lộ chỉ dã

ॐ त्रिलोक्य

TRAILOKYA

Bát ra để vĩ thi sắc tra dã

ॐ प्रतिविष्टया

PRATIVISIŞTAYA

Bột đà da

ॐ बुद्धाय

BUDDHĀYA

Bà nga phạ đế

ॐ भगवते

BHAGAVATE

Đát nễ dã tha:

ॐ तद्यथा

TADYATHĀ

Úm

ॐ

OM

Vĩ thuật dà dã

ॐ विषोदया

VIŞODHAYA

Tam ma

ॐ सम

SAMA

Tam mãn đà phạ bà sa

ॐ समन्तावभसा

SAMANTA AVABHĀSA

Tát pha ra nōa

𑖀𑖞𑖞

SPHARAṆA

Nghiệt đế nga ha năng

𑖞𑖞 𑖞𑖞𑖞

GATI GAHĀNA

Tát ra bà phạ thuật đệ

𑖀𑖞𑖞 𑖀𑖞𑖞𑖞

SVABHĀVA VIŚUDDHE

A tì tiên tả hàm

𑖀𑖞𑖞𑖞 𑖀𑖞𑖞

ABHIŚIMCA TUMĀM

Tát nga đa

𑖀𑖞𑖞

SUGATA

Phạ ra phạ ta năng

𑖀𑖞 𑖀𑖞𑖞

VARA VACANA

Mật lạt đa tì lô kế

𑖀𑖞𑖞𑖞𑖞𑖞

AMṚTA ABHIŚEKAI

A ha ra a ha ra

𑖀𑖞𑖞 𑖀𑖞𑖞

ĀHARA ĀHARA

A dục tán đà ra ni

𑖀𑖞𑖞 𑖀𑖞𑖞𑖞

ĀYUḤ SANDHĀRAṆĪ

Thuật đà da thuật đà da, nga nga năng vĩ thuật đề

𑖀𑖞𑖞 𑖀𑖞𑖞 𑖞𑖞𑖞 𑖀𑖞𑖞

ŚODHAYA ŚODHAYA _ GAGANA VIŚUDDHE

Ô sắc ni sa vĩ nhạ dã vĩ thuật đề

𑖀𑖞𑖞𑖞 𑖀𑖞𑖞𑖞 𑖀𑖞𑖞

UṢNĪṢA-VIJAYA VIŚUDDHE

Sa ha sa ra ra thấp nhị

𑖀𑖞𑖞𑖞 𑖞𑖞

SAHASRA RAŚMI

Tán tổ nhi đế tát phạ đát tha nghiệt đa

𑖀𑖞𑖞𑖞𑖞 𑖀𑖞𑖞 𑖞𑖞𑖞𑖞

SAMŚUDĪTI SARVA TATHĀGATA

Địa sắc tra năng địa sắc sĩ đa mẫu nại lê

𑖀𑖞𑖞𑖞𑖞𑖞𑖞 𑖀𑖞𑖞 𑖀𑖞𑖞

ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE MAHĀ-MUDRĪ

Phạ nhựt ra ca da

𑖀𑖞𑖞𑖞𑖞

VAJRA-KĀYA

Tăng ha đát na thuật đệ

संघटन विमुक्ते

SAMHATANA VISUDDHE

Tát phạ phạ ra nỏ thuật đệ

सर्व वारणा सुद्धे

SARVA AVARANA SÚDDHE

Bát ra để nễ ùi ãa ãa a dục thuật đệ

प्रति वर्या आयुः सुद्धे

PRATINI VARTTĀYA ĀYUḤ SÚDDHE

Tam ma ãa ãi sác sĩ ãe

समय अधिष्ठते

SAMAYA ADHIṢṬITE

Ma ni ma ni

मणि मणि

MAṆI MAṆI

Đát lân ãa bộ ãa cu ãe bậ ãi thuật ãe

तथातु गच्छ परिसुद्धे

TATHĀTĀ-BHŪTA-KOṬI PARISUDDHE

Vĩ sa bộ tra bộ ãi ãi thuật ãe

विष्णु बुद्धे सुद्धे

VISPHUṬA BUDDHI SÚDDHE

Nhạ ãa nhạ ãa

जया जया

JAYA JAYA

Vĩ nhạ ãa vĩ nhạ ãa

विजया विजया

VIJAYA VIJAYA

Sa ma ra sa ma ra

स्मर स्मर

SMARA SMARA

Tát phạ bộ ãa ãi sác sĩ ãa thuật ãe

सर्व बुद्धाधिष्ठते सुद्धे

SARVA BUDDHA ADHIṢṬITA SÚDDHE

Phạ nhự ãe phạ nhự ra nghiệ ãi

वज्र वज्रगर्भे

VAJRĪ VAJRA-GARBHE

Phạ nhự ãm bà phạ ão

वज्र भवतु

VAJRĀM BHAVATU

Ma ma (tên ...)

मम

MAMA

Tát phạ tát ãa phạ nan ãa ãa ãi thuật ãe

सर्व सत्त्वानामकाया विमुद्धे

SARVA SATVĀNĀMCA KĀYA VISUDDHE

Tát phạ nghiệ ãe bậ ãi thuật ãe

सर्व गच्छ परिसुद्धे

SARVA GATI PARISUDDHE

Tát phạ đát tha nghiệt đa tam ma thấp phạ sa địa sắc sĩ đê

𑖜𑖦𑖛𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮

SARVA TATHĀGATA-SAMA ŚVASA ADHIṢṬITE

Bột đà bột đà

𑖜𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛

BUDDHA BUDDHA

Mạo đà dã mạo đà dã

𑖛𑖬𑖛𑖬𑖛𑖬

BODHAYA BODHAYA

Tam mãn đa bạt lị thuật đệ

𑖜𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛

SAMANTA PARISUDDHE

Tát phạ đát tha nghiệt đa địa sắc tra năng địa sắc sĩ đa

𑖜𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛

SARVA TATHĀGATA-HRDAYA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITA

Ma ha mẫu nại lê sa bà ha”

𑖜𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛

MAHĀ-MUDRĪ SVĀHĀ

Khi tụng chú, không lớn không nhỏ, không mau không chậm, một lòng quán Phật Tỳ Lô Giá Na rõ ràng, tụng chú 7 biến, xong xả ấn trên đánh, lấy xôi Bò Đê an trong lòng bàn tay, tụng Gia Trì Niệm Chân Chơn ngôn:

“**Úm, vĩ lô tả năng ma la, sa phạ ha”**

𑖜𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛

OM_ VAIROCANA MĀLA_ SVĀHĀ

Tụng 7 biến xong đem để nơi đánh, tay trái để nơi ngực, tay phải lần hạt, sau mỗi chữ “sa phạ ha” (𑖜𑖦𑖛_ SVĀHĀ) lại lần một hạt, niệm tụng 108 lần, cho đến ngàn lần.

Lại đem châu để trong lòng bàn tay, chấp tay lại đem để trên đánh, phát các lời cầu nguyện, nguyện cho tất cả chúng sanh đều được như mình.

Sau lại kết Bồn Tôn Ấn, tụng 7 biến hoặc 3 biến.

Lại kết Kim Cang Ba La Mật Ấn

Lại kết Ngũ Cúng Đường Ấn cùng tụng Ngũ Cúng Đường Chân Ngôn để cúng dường như đã nói ở trước.

Lại kết Bất Động Tôn Ấn, tụng một biến, dùng Ấn xoay bên trái thành Giải Giới, bung đồ Ứ Già dâng hiến cúng dường, kết Tam Muội Da Ấn để trên đánh phụng tống. Tụng Tam Muội Da Chú ba biến, không giải Ấn, tụng Kim Cang Giải Thoát Chân Ngôn:

“**Úm, phạ nhựt ra mộ khát xoa, sam”**

𑖜𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛𑖦𑖛

OM_ VAJRA MUKṢA MUḤI

Phụng tống Chư Phật, Thánh chúng như trên. Lễ bái, phát lộ sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện hồi hướng xong ra khỏi Đạo tràng. Sau đó ở nơi thanh tịnh đọc tụng Kinh diển Đại Thừa, quán đệ nhất Nghĩa Đế, dùng phước này hồi hướng chỗ cầu xin giúp mau thành Tắt Địa.

Nếu làm Pháp Túc Tai, tạo Đàn tròn, mặt xây về hướng Bắc, tường các Thánh chùng màu trắng, các vật cúng dường trong Đàn đều màu trắng, mặc quần áo màu trắng, đốt Trầm Thủy Hương.

Nếu làm Pháp Tăng Trưởng, mặt xây về hướng Đông Bốn Tôn, vật cúng dường, tự thân y phục đều màu vàng, đốt Bạch Đàn Hương.

Nếu làm Pháp Hàng Phục, mặt xây về hướng Nam Bốn Tôn, vật cúng dường, y phục đều màu xanh, hoặc màu đen, thiêu An Túc Hương.

Nếu làm Pháp Kính Ái, mặt xây về hướng Tây, tường Bốn Tôn màu đỏ, đồ ẩm thực cúng dường, y phục đều màu đỏ, đốt Tô Hạp Hương”.

PHẬT ĐẢNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI KINH
PHÁP NGHI QUỶ NIỆM TỤNG
Hết

Tiết Đông chí Bính Tý 1996_ Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Hoàn chỉnh Phạm Văn vào ngày 27/12/2006_ HUYỀN THANH